TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Liêm, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn**: anh **Võ Văn D** – sinh năm: 1976.
- **Bị đơn:** chị **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Văn D và chị Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Võ Văn D và chị Nguyễn Ngọc T thống nhất xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Anh Võ Văn D và chị Nguyễn Ngọc T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung phải thu, phải trả**: Anh Võ Văn D và chị Nguyễn Ngọc T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Võ Văn D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về việc giải quyết hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số

0009523 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho anh Võ Văn D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Cường